

Số: 07/2020/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 07 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy định phối hợp khai thác, xử lý dữ liệu hệ thống
giám sát tàu cá thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thủy sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 115/TTr-SNN ngày 06 tháng 4 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phối hợp khai thác, xử lý dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Các cơ quan báo, đài;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- NC (Đ);
- Lưu: VT, M.A14/5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Sử

QUY ĐỊNH

**Phối hợp khai thác, xử lý dữ liệu hệ thống
giám sát tàu cá thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND
ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này Quy định về phối hợp khai thác, xử lý dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước có liên quan đến việc khai thác, xử lý dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá.
- Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động cung cấp, lắp đặt, sử dụng dịch vụ giám sát tàu cá.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá là thông tin về chủ tàu, đặc điểm, trang thiết bị trên tàu, vận tốc, hướng đi, tọa độ, vị trí của tàu cá theo thời gian; trạng thái hoạt động của thiết bị giám sát hành trình; thời gian cập nhật dữ liệu gần nhất; khoảng cách từ tàu đến vị trí khác; dữ liệu về cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão, khu bảo tồn biển, khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn, các vùng biển; dữ liệu về dự báo thời tiết trên biển và nguồn lợi thủy sản, ngư trường khai thác; nhật ký khai thác thủy sản, nhật ký thu mua, chuyển tải.
- Khai thác dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá là hoạt động trích xuất toàn bộ hoặc một phần dữ liệu từ hệ thống giám sát tàu cá do Tổng cục Thủy sản quản lý, phân cấp để cung cấp cho các đối tượng có liên quan tại Điều 2 Quy định này.
- Xử lý dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá là hoạt động phân tích, đánh giá dữ liệu được trích xuất từ hệ thống giám sát tàu cá nhằm phát hiện, cảnh báo, ngăn chặn, xử lý vi phạm về hoạt động nghề cá và công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn trên biển.

4. Cảnh báo là tính năng được thiết lập (lập trình) tự động trên hệ thống giám sát tàu cá để thể hiện trạng thái, tình trạng của thiết bị giám sát hành trình lắp trên tàu cá tương ứng với từng trường hợp cụ thể như mất tín hiệu kết nối, hoạt động sai vùng biển, vượt ranh giới vùng biển Việt Nam, nhiều tàu cá có trùng lịch sử hành trình hoặc không thay đổi vị trí, cấp cứu, khẩn cấp và một số trường hợp khác theo quy định.

Điều 4. Nội dung, nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nội dung phối hợp

a) Tiếp nhận, phát hiện, trích xuất, phân tích, đánh giá, cung cấp và xử lý thông tin đối với các trường hợp cảnh báo mất tín hiệu kết nối, hoạt động sai vùng biển, vượt ranh giới vùng biển Việt Nam, nhiều tàu cá có trùng lịch sử hành trình hoặc không thay đổi vị trí, cấp cứu, khẩn cấp và một số trường hợp khác theo quy định.

b) Kiểm tra, giám sát các hoạt động lịch sử hành trình tàu cá.

c) Cung cấp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước; tham mưu, tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên và quy định của pháp luật về giám sát hành trình tàu cá.

2. Nguyên tắc phối hợp

a) Việc phối hợp dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị và yêu cầu công tác quản lý nhà nước về hoạt động giám sát hành trình tàu cá thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh Cà Mau; xác định rõ cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp; trách nhiệm, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị; thời hạn, cách thức thực hiện; chế độ trao đổi thông tin.

b) Bảo đảm thực hiện đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, kịp thời, công khai, minh bạch.

c) Sự phối hợp tổ chức thực hiện trên cơ sở cùng thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

d) Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giám sát hành trình tàu cá, đồng thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

đ) Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan phải chủ động trong hoạt động phối hợp đảm bảo tính kịp thời, thống nhất, đồng bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

e) Xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, thống nhất giải quyết trên cơ sở thẩm quyền được giao. Nếu chưa đồng thuận phải tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

3. Phương thức phối hợp

a) Các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, đơn vị cấp huyện, cấp xã thường xuyên phối hợp với cơ quan đầu mối trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động giám sát hành trình tàu cá; chủ động thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quản lý nhà nước về hoạt động giám sát hành trình tàu cá trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của cơ quan, đơn vị và cấp mình quản lý.

b) Các cơ quan chủ trì, phối hợp phải thường xuyên trao đổi thông tin, kịp thời đề xuất về các nội dung cần phối hợp, thống nhất, triển khai thực hiện đảm bảo đồng bộ và hiệu quả.

c) Theo tính chất, quy mô của từng vụ việc cụ thể, cơ quan chủ trì ban hành văn bản, hoặc trao đổi trực tiếp thông qua các phương tiện thông tin liên lạc để đề nghị phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

d) Đối với những vụ việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan, đơn vị, cơ quan chủ trì chủ động thực hiện hoạt động phối hợp bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và tuân thủ trình tự, thủ tục giải quyết theo quy định.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP KHAI THÁC, XỬ LÝ DỮ LIỆU HỆ THỐNG GIÁM SÁT TÀU CÁ

Điều 5. Thiết bị giám sát tàu cá mất tín hiệu kết nối

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tiếp nhận, phát hiện, xử lý thông tin, trích xuất, phân tích, đánh giá dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá và lập danh sách tàu cá.

b) Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi phát hiện, phát thông tin cảnh báo cho chủ tàu, thuyền trưởng trên tần số 8006MHz ở chế độ USB, đồng thời thông báo bằng văn bản đến Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân cấp huyện và tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ khi thực hiện các biện pháp quy định tại điểm b, khoản 1 Điều này mà vẫn chưa có tín hiệu kết nối trở lại trên hệ thống giám sát tàu cá, mời chủ tàu hoặc đại diện hợp pháp của chủ tàu để làm việc.

d) Lập hồ sơ, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính (nếu có) và lưu trữ theo quy định.

2. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Kiểm tra, rà soát cung cấp bằng văn bản cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn những thông tin, kết quả kiểm tra tàu cá xuất, nhập bến trình Trạm Kiểm soát Biên phòng và quá trình chấp hành pháp luật của chủ tàu, thuyền trưởng liên quan đến tàu cá.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Yêu cầu đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình tàu cá xác định nguyên nhân mất tín hiệu kết nối.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra nguyên nhân mất tín hiệu kết nối và gửi kết quả về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Tổ chức triển khai, thông tin các nội dung có liên quan đến chủ tàu hoặc đại diện hợp pháp của chủ tàu khi nhận được thông báo bằng văn bản của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan xác minh làm rõ vụ việc để xử lý theo quy định.

Điều 6. Thiết bị giám sát cảnh báo tàu cá hoạt động sai vùng biển

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tiếp nhận, phát hiện, xử lý thông tin, trích xuất, phân tích, đánh giá dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá và lập danh sách tàu cá.

b) Phát thông tin cảnh báo cho chủ tàu, thuyền trưởng trên tàu số 8006MHz ở chế độ USB, đồng thời thông báo bằng văn bản đến Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Mời chủ tàu hoặc đại diện hợp pháp của chủ tàu để làm việc đối với trường hợp tàu cá vẫn còn hoạt động sai vùng biển sau 48 giờ kể từ khi thực hiện các biện pháp quy định tại điểm b, khoản 1 Điều này.

d) Lập hồ sơ, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính (nếu có) và lưu trữ theo quy định.

2. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Kiểm tra, rà soát cung cấp bằng văn bản cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn những thông tin, kết quả kiểm tra tàu cá xuất, nhập bến trình Trạm Kiểm soát Biên phòng và quá trình chấp hành pháp luật của chủ tàu, thuyền trưởng liên quan đến tàu cá.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Tổ chức triển khai, thông tin các nội dung có liên quan đến chủ tàu hoặc đại diện hợp pháp của chủ tàu khi nhận được thông báo bằng văn bản của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan xác minh làm rõ vụ việc để xử lý theo quy định.

Điều 7. Thiết bị giám sát cảnh báo tàu cá vượt ranh giới vùng biển Việt Nam

1. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

a) Tiếp nhận, phát hiện, xử lý thông tin, trích xuất, phân tích, đánh giá dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá và lập danh sách tàu cá.

b) Thông báo ngay đến chủ tàu, thuyền trưởng hoặc đại diện hợp pháp của chủ tàu và yêu cầu đưa tàu cá trở về vùng biển Việt Nam.

c) Trong thời hạn 03 giờ, kể từ khi thực hiện các biện pháp quy định tại điểm b, khoản 1 Điều này mà chưa trở về vùng biển Việt Nam, phải thông báo bằng văn bản đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân cấp huyện và tổ chức, cá nhân có liên quan và mời chủ tàu hoặc đại diện hợp pháp của chủ tàu đến làm việc.

d) Tiếp tục duy trì liên lạc thường xuyên với chủ tàu, thuyền trưởng hoặc đại diện hợp pháp của chủ tàu cho đến khi tàu cá trở về vùng biển Việt Nam.

e) Lập hồ sơ, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính (nếu có) và lưu trữ theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Kiểm tra thông tin về hồ sơ, quá trình chấp hành pháp luật của chủ tàu, thuyền trưởng liên quan đến tàu cá khi nhận được thông báo của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và cung cấp bằng văn bản kết quả kiểm tra về Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

b) Phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan xác minh, làm rõ vụ việc để xử lý theo quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan xác minh, làm rõ vụ việc để xử lý theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Tổ chức triển khai, thông tin các nội dung có liên quan đến chủ tàu hoặc đại diện hợp pháp của chủ tàu khi nhận được thông báo bằng văn bản của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan xác minh làm rõ vụ việc để xử lý theo quy định.

Điều 8. Trường hợp nhiều tàu cá trùng lịch sử hành trình hoặc tàu cá không thay đổi vị trí

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tiếp nhận, phát hiện, xử lý thông tin, trích xuất, phân tích, đánh giá dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá và lập danh sách tàu cá.

b) Thông báo ngay bằng văn bản đến Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân cấp huyện và tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Trong thời hạn 05 ngày, kể từ khi thực hiện các biện pháp quy định tại điểm b, khoản 1 Điều này mà vẫn còn trùng lịch sử hành trình hoặc không thay đổi vị trí, tiến hành xác minh, làm rõ.

d) Lập hồ sơ, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính (nếu có) và lưu trữ theo quy định.

2. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

a) Kiểm tra, rà soát cung cấp bằng văn bản cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn những thông tin, kết quả kiểm tra tàu cá xuất, nhập bến trình Trạm Kiểm soát Biên phòng và quá trình chấp hành pháp luật của chủ tàu, thuyền trưởng liên quan đến tàu cá.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan xác minh làm rõ vụ việc để xử lý theo quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Yêu cầu đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình tàu cá xác định dữ liệu có liên quan.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, xác minh làm rõ dữ liệu liên quan và gửi kết quả về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan xác minh làm rõ vụ việc để xử lý theo quy định.

Điều 9. Thiết bị giám sát cảnh báo tàu cá cấp cứu, khẩn cấp

1. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

a) Tiếp nhận, phát hiện, xử lý thông tin, trích xuất, phân tích, đánh giá dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá và liên lạc ngay với chủ tàu, thuyền trưởng hoặc đại diện hợp pháp của chủ tàu, thuyền trưởng.

b) Thông báo ngay cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

2. Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh khi tiếp nhận thông tin từ Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh có văn bản đề nghị kiểm tra, xác minh thông tin.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Yêu cầu đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình tàu cá xác định nguyên nhân dữ liệu báo tình huống cấp cứu, khẩn cấp và thông tin ngay đến Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan xác minh làm rõ vụ việc để xử lý theo quy định.

4. Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Cà Mau phát thông báo hỗ trợ cấp cứu, khẩn cấp trong trường hợp xác định thông tin cấp cứu, khẩn cấp là đúng và triển khai các bước theo Quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển ban hành kèm theo Quyết định số 06/2014/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Cà Mau.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức triển khai thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp phát triển nông thôn

Tổ chức triển khai thực hiện Quy định này và theo dõi việc tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị; tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện hoạt động phối hợp, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức cá nhân có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung Quy định này.

Điều 11. Sửa đổi bổ sung Quy định

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có phát sinh vướng mắc, các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau, các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Sử